

PHẦN VĂN BẢN KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1670/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu,
kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 29/TTr-SCT ngày 07/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch phát triển ngành thương mại và một số quy hoạch ngành, lĩnh vực khác; phù hợp với xu hướng phát triển thị trường tiêu thụ xăng dầu và tính chất đặc thù của mặt hàng xăng dầu.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu phải bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đang gia tăng đối với mặt hàng này, bảo đảm tính hợp lý cả về số lượng, quy mô và phân bố,...; quy hoạch phải theo hệ thống mở, có tính liên kết và phù hợp với sự gia tăng của các phương tiện vận tải, máy móc có sử dụng nhiên liệu xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển, tính khả thi, đáp ứng được nhu cầu sản xuất công nghiệp,

tiêu dùng của nhân dân và đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm tính hợp lý giữa nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội với khả năng cung ứng mặt hàng xăng dầu đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong kiến trúc, xây dựng và các giải pháp công nghệ, kỹ thuật, an toàn phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường phải ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến, đáp ứng được các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, an toàn môi trường, mỹ quan công nghiệp, các quy định, quy chuẩn - tiêu chuẩn hiện hành.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu trên cơ sở đa dạng hóa các thành phần kinh tế tham gia; đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia kinh doanh xăng dầu trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu phát triển

a. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu và kho xăng dầu khang trang, hiện đại, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ mặt hàng xăng dầu của các phương tiện giao thông và các nhu cầu tiêu thụ khác trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các cửa hàng kinh doanh xăng dầu có quy mô lớn (cấp 2 trở lên) trên các tuyến đường giao thông chính (Quốc lộ 1, Quốc lộ 19, đường cao tốc Bắc - Nam, đường cao tốc Quy Nhơn - Pleiku,...); phát triển thêm mới các loại hình dịch vụ đi kèm như LPG,...

- Bảo đảm các yêu cầu về kiến trúc, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; làm cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

- Phát triển các kho xăng dầu phải đảm bảo có hiệu quả kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ với yêu cầu về an ninh quốc phòng, đảm bảo dự trữ xăng dầu cung ứng cho tỉnh và một số tỉnh thuộc khu vực như miền Trung và Tây Nguyên.

b. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020, nâng quy mô tiêu thụ bình quân một cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đạt 1.400 - 1.500m³/CH (tăng 6 - 7%) và đến năm 2025, nâng mức tiêu thụ bình quân một cửa hàng đạt khoảng 1.700 - 1.800 m³/CH.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn phòng chống cháy nổ tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu; 100% lao động được đào tạo nghiệp vụ; 100% cơ sở kinh doanh đạt tiêu chuẩn về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Đến năm 2020, giảm bán kính phục vụ bình quân một cửa hàng xăng dầu từ 2,79km hiện nay xuống còn khoảng 2,3km - 2,4km và năm 2025 còn khoảng 2,2km - 2,3km. Theo đó, trong giai đoạn 2017 - 2025, dự kiến sẽ di dời 05 cửa hàng xăng dầu không phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh hoặc vi phạm các quy định về an toàn; số lượng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh sẽ tăng thêm tối đa khoảng 160 cửa hàng xăng dầu, nâng mật độ cửa hàng xăng dầu bình quân lên trên 2,6 - 2,7 cửa hàng xăng dầu/xã, phường, thị trấn vào năm 2025.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, phục vụ tốt nhu cầu sử dụng xăng dầu của người tiêu dùng.

3. Định hướng phát triển

a. Định hướng phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu theo địa bàn

- Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, các cửa hàng quy hoạch mới phải đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định. Đối với các cửa hàng hiện có không bảo đảm các tiêu chí theo quy định, sẽ xây dựng lộ trình xóa bỏ hoặc cải tạo nâng cấp, mở rộng.

- Trong quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh, sự phát triển của các ngành kinh tế cũng như cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông vận tải phát triển nhanh chóng nên nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục tăng lên cả về quy mô và địa bàn, sự phát triển các cửa hàng xăng dầu mới được gắn với phát triển các tuyến giao thông, các vùng sản xuất và các khu dân cư.

- Hạn chế phát triển thêm các cửa hàng xăng dầu trong các khu vực đô thị trung tâm, đông dân cư, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố Quy Nhơn. Việc phát triển cửa hàng xăng dầu tại các ngã ba, ngã tư, các nút giao lộ, đòi hỏi cần phải cân nhắc kỹ, nếu không đảm bảo an toàn giao thông thì kiên quyết không cho phát triển. Ưu tiên phát triển cửa hàng tại các huyện, các xã vùng sâu, vùng xa chưa có cửa hàng xăng dầu, nơi tập trung phát triển hậu cần nghề cá, đặc biệt trên các tuyến đường mới mở; quan tâm đến việc phát triển, nâng cấp các cửa hàng xăng dầu cung cấp cho các phương tiện đánh bắt phục vụ kinh tế biển.

- Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu là quy hoạch mở, nên khi các điều kiện về kinh tế - xã hội phát triển hơn, căn cứ nhu cầu thực tế có thể xem xét điều chỉnh,

bổ sung, xây dựng các cửa hàng trước thời điểm phân kỳ hoặc có quy mô lớn hơn theo quy hoạch.

b. Định hướng phát triển các chủ thể tham gia kinh doanh

- Chú trọng đến việc thu hút các nhà đầu tư kinh doanh xăng dầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và trình độ quản lý tham gia cung ứng và tạo lập mạng lưới kinh doanh xăng dầu theo hệ thống trên địa bàn.

- Bảo đảm việc thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh, hạn chế những rào cản đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia thị trường.

c. Định hướng phát triển các phương thức kinh doanh

- Phát triển loại hình cửa hàng kinh doanh chuyên sâu, tổ hợp các mặt hàng xăng dầu và các sản phẩm có liên quan, đặc biệt là tại các khu vực phục vụ cho nhu cầu của các ngành sản xuất công nghiệp.

- Phát triển các loại hình cửa hàng, đa dạng về phương thức phục vụ. Về dài hạn, cần quan tâm phát triển loại hình cửa hàng bán hàng tự động trong mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (đặc biệt ở tuyến quốc lộ, cao tốc và một số khu vực thuộc thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn) để giảm bớt lao động bán hàng trực tiếp.

d. Định hướng phát triển hệ thống kho chứa, kho dự trữ

- Trong mạng lưới cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay, các cửa hàng đều có kho dự trữ bán lẻ (dưới dạng các bồn chứa, xi-téc), nhưng phổ biến ở quy mô nhỏ nên sẽ cần được mở rộng trong thời kỳ quy hoạch.

- Khối lượng xăng dầu qua kho trong năm được xác định dựa trên số liệu dự báo về khối lượng xăng dầu tiêu thụ trên địa bàn trong thời kỳ đến 2020 và 2025.

- Số vòng quay của xăng dầu qua kho được dự tính căn cứ vào yêu cầu lượng hàng dự trữ lưu thông, điều kiện cung ứng xăng dầu thực tế. Trong điều kiện nước ta hiện nay, do nguồn cung cấp xăng dầu chủ yếu từ nhập khẩu nên yêu cầu dự trữ lưu thông cũng sẽ đòi hỏi cao hơn.

đ. Định hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, giúp bảo đảm hài hòa lợi ích của ba bên, gồm nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tăng cường tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong kinh doanh xăng dầu; quản lý chặt chẽ hệ

thống phân phối xăng dầu, bảo đảm cung ứng ổn định xăng dầu trong hệ thống, bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường.

- Tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở các chủ thể chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Tạo lập mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý và các chủ thể kinh doanh xăng dầu một cách thường xuyên (chế độ báo cáo, kiểm tra,...), để có thể chủ động điều chỉnh chính sách quản lý, bao gồm cả việc điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu nhằm đảm bảo lợi ích cho các chủ thể kinh doanh và lợi ích kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

4. Quy hoạch phát triển

a. Quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu

- Nguyên tắc chung

Nguyên tắc chung đối với quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là: Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đối với các cửa hàng có diện tích và các điều kiện không đảm bảo theo quy định (QCVN 01:2013/BCT đối với cửa hàng xăng dầu trên mặt đất và QCVN 10:2015/BCT đối với cửa hàng xăng dầu trên mặt nước), nếu không thể tiến hành nâng cấp, cải tạo, mở rộng thì phải di chuyển đến địa điểm mới hoặc xóa bỏ; quy hoạch mới một số cửa hàng ở các trục đường giao thông mới, ở khu vực ngoại vi của các đô thị cũng như ở một số khu vực dân cư chưa có cửa hàng xăng dầu. Các cửa hàng xăng dầu trong khu vực đô thị phải bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn, quy định hiện hành.

Về nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư: Đối với cửa hàng xăng dầu trên các tuyến quốc lộ, áp dụng quy định về diện tích sử dụng đất tối thiểu đối với các cửa hàng xăng dầu tại Quyết định số 1665/QĐ-BCT ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; theo đó, nhu cầu sử dụng đất tối thiểu đối với cửa hàng xăng dầu cấp I là $5.600 \text{ m}^2/\text{CH}$, đối với cửa hàng xăng dầu cấp II tối thiểu $3.000 \text{ m}^2/\text{CH}$ (trong đô thị là 1.000 m^2), đối với cửa hàng xăng dầu cấp III tối thiểu là $900 \text{ m}^2/\text{CH}$ (trong đô thị là 500 m^2).

Đối với các cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tỉnh, đường huyện và các tuyến giao thông khác, nhu cầu sử dụng đất tối thiểu đối với cửa hàng xăng dầu cấp I là $2.400 \text{ m}^2/\text{CH}$ (trong đô thị là 1.500 m^2), đối với cửa hàng xăng dầu cấp II là $1.200 \text{ m}^2/\text{CH}$ (trong đô thị là 800 m^2), đối với cửa hàng xăng dầu cấp III là $600 \text{ m}^2/\text{CH}$ (trong

đô thị là 400m²). Các cửa hàng xăng dầu cần phải mở rộng, thì tùy trường hợp cụ thể mà bố trí diện tích đất phù hợp.

Quy mô vốn đầu tư của các cửa hàng phát triển mới được xác định mức bình quân (*gồm chi phí xây dựng và mua sắm trang thiết bị*): Cửa hàng cấp I: 5 tỷ đồng/CH; cửa hàng cấp II: 3,5 tỷ đồng/CH; cửa hàng cấp III: 2 tỷ đồng/CH; các trường hợp nâng cấp hay mở rộng diện tích kinh doanh thì nhu cầu vốn bình quân khoảng 0,7 tỷ đồng. Đối với các cửa hàng xăng dầu nâng cấp, mở rộng, phải bảo đảm diện tích sử dụng tối thiểu đạt 500m² và nhu cầu vốn bình quân khoảng 700 triệu đồng.

Đối với các kho xăng dầu, định mức về nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư bình quân của các kho xăng dầu quy hoạch mới được xác định khoảng 02ha và 60 tỷ đồng mỗi kho.

Đối với các tàu kinh doanh xăng dầu, việc nâng cấp, xây dựng hay đóng mới phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu tại Quy chuẩn QCVN10:2015/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 47/2015/TT-BCT ngày 11/12/2015 của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, để tránh các nguy cơ cháy nổ, ô nhiễm môi trường và đặc biệt là sự cố tràn dầu, sẽ tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với loại hình kinh doanh này. Đối với các tàu kinh doanh xăng dầu đang hoạt động, yêu cầu các chủ tàu, chủ doanh nghiệp đầu tư nâng cấp trang thiết bị không đạt chuẩn; đồng thời kiểm soát hoạt động cấp phép đối với các tàu kinh doanh xăng dầu đóng mới, vừa đáp ứng nhu cầu về nhiên liệu cho các tàu đánh bắt thủy hải sản, vừa không gây hại cho môi trường và theo đúng quy hoạch.

Về khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu liền kề:

+ Trên các tuyến Quốc lộ, áp dụng Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ, khoảng cách tối thiểu giữa 2 cửa hàng xăng dầu liền kề được quy định như sau:

Trong khu vực nội thành, nội thị: Đối với tuyến đường có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 1.000m (một nghìn mét); đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 2.000m (hai nghìn mét).

Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Đối với đường có dải phân cách giữa, có quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải), khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía dọc theo mỗi bên của đoạn quốc lộ không nhỏ hơn 6.000 m (sáu nghìn mét); đối với tuyến đường không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn tuyến quốc lộ không nhỏ hơn 12.000 m (mười hai nghìn mét).

+ Trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, các tuyến giao thông khác, áp dụng theo Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh, theo đó khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề như sau:

Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 1.500m (một nghìn năm trăm mét).

Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo một bên của đoạn tỉnh không nhỏ hơn 8.000m (tám nghìn mét) và liền kề khác bên không nhỏ hơn 4.000m (bốn nghìn mét).

- Quy hoạch cửa hàng xăng dầu theo địa bàn hành chính

+ **Thành phố Quy Nhơn:** Hiện tại, trên địa bàn thành phố có 39 cửa hàng xăng dầu, chiếm 14,5% số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh (gồm trên mặt đất và tàu kinh doanh xăng dầu); bán kính phục vụ bình quân 1,59 km, bình quân mỗi cửa hàng phục vụ gần 7,9 nghìn người.

Quy hoạch đến năm 2025, tổng số sẽ là 56 cửa hàng xăng dầu, trong đó:

Nâng cấp, mở rộng: 06 cửa hàng xăng dầu, gồm Cửa hàng xăng dầu Vân Tình; Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Khánh (cơ sở 1); Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Khánh (cơ sở 2); Cửa hàng xăng dầu Thành Được; Cửa hàng xăng dầu số 9 và Cửa hàng xăng dầu Huy Hoàng. Đối với các cửa hàng xăng dầu khác, yêu cầu hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hồ sơ giấy phép kinh doanh, các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường,... bảo đảm phù hợp với các tiêu chí hiện hành.

Quy hoạch mới: Đến năm 2025, quy hoạch mới 17 cửa hàng, gồm 04 cửa hàng đạt quy mô cấp II và 13 cửa hàng có quy mô cấp III, cụ thể như sau:

Giai đoạn 2017 - 2020: Trên địa bàn thành phố Quy Nhơn sẽ quy hoạch thêm 15 cửa hàng xăng dầu, trong đó 03 cửa hàng có quy mô cấp II (01 cửa hàng tại các phường Bùi Thị Xuân, 01 cửa hàng tại phường Ghềnh Ráng, 01 cửa hàng tại phường Nhơn Bình) và 12 cửa hàng quy mô cấp III lần lượt được phân bố tại Khu đô thị Long Vân - Long Mỹ, đoạn

đường Ngô Mây nối dài đến Khu đô thị Phú Hòa, đoạn nối Quốc lộ 1D với Quốc lộ 19, tuyến đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình; xã Nhơn Hải, xã Nhơn Châu và 05 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá, 01 tàu kinh doanh xăng dầu cấp III tại xã Nhơn Châu.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 02 cửa hàng xăng dầu, gồm 01 cửa hàng quy mô cấp II trên tuyến Quốc lộ 1D (phường Ghềnh Ráng) và 01 tàu kinh doanh xăng dầu cấp III tại xã Nhơn Châu.

Tổng nhu cầu sử dụng đất đối với hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Quy Nhơn vào khoảng 6.800m², nhu cầu vốn khoảng 38 tỷ đồng.

+ **Thị xã An Nhơn:** Trên địa bàn thị xã An Nhơn hiện có 27 cửa hàng xăng dầu, chiếm 10,5% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh; bán kính phục vụ bình quân khoảng 1,72 km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 7 nghìn người.

Quy hoạch đến năm 2025, trên địa bàn thị xã An Nhơn có 35 cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: 05 cửa hàng xăng dầu, bao gồm: Cửa hàng xăng dầu Hữu Chính; Cửa hàng xăng dầu Nhơn Khánh; Cửa hàng xăng dầu Hưng Thịnh; Cửa hàng xăng dầu Nhơn Hậu; Cửa hàng xăng dầu Hợp tác xã Nhơn Lộc.

Di chuyển: 03 cửa hàng xăng dầu, bao gồm: Cửa hàng xăng dầu Hòa Hiệp số 5; Cửa hàng xăng dầu Tân Nam Phát (do không đảm bảo hành lang an toàn giao thông); Cửa hàng xăng dầu Giang San (do có vị trí không còn phù hợp với quy hoạch để làm cửa hàng xăng dầu). Đối với các cửa hàng xăng dầu còn lại: Tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cải tạo cơ sở hạ tầng, phương tiện vận chuyển,...

Quy hoạch mới: Giai đoạn 2017 - 2020, quy hoạch mới 08 cửa hàng xăng dầu, gồm 03 cửa hàng quy mô cấp II và 05 cửa hàng quy mô cấp III, cụ thể như sau:

Quy hoạch mới 03 cửa hàng đạt quy mô cấp II, trong đó 02 cửa hàng thuộc địa bàn phường Bình Định (khu vực Liêm Trục và trong trạm dừng chân) và 01 cửa hàng trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1 (trên địa bàn xã Nhơn An).

Quy hoạch mới 05 cửa hàng có quy mô cấp III tại phường Nhơn Thành (khu vực Vạn Thuận), xã Nhơn Phúc, xã Nhơn Lộc, phường Nhơn Hòa (đoạn từ cầu Trường Thi đi Quốc lộ 19) và xã Nhơn Tân (tuyến đường vào hồ Núi Một, khu vực thôn Nam Tượng 2).

Đến năm 2025, tổng nhu cầu sử dụng đất 7.700m² và nhu cầu vốn khoảng 20,5 tỷ đồng.

+ **Huyện Hoài Ân:** Hiện tại, trên địa bàn huyện Hoài Ân có 14 cửa hàng xăng dầu, chiếm 4,8% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh; bán kính phục vụ 4,45km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 7,2 nghìn người.

Quy hoạch đến năm 2025, tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện là 18 cửa hàng, trong đó:

Nâng cấp, mở rộng: 01 cửa hàng xăng dầu số 21; đối với các cửa hàng xăng dầu còn lại sẽ tiến hành nâng cấp nhỏ, cải thiện điều kiện kinh doanh, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.

Quy hoạch mới: 04 cửa hàng xăng dầu có quy mô cấp III, trong đó:

Giai đoạn 2017 - 2020, quy hoạch mới 02 cửa hàng tại các xã Ân Tường Đông và Ân Tín.

Giai đoạn 2021 - 2025, quy hoạch mới 02 cửa hàng tại xã Ân Thạnh và xã Ân Phong.

Tổng nhu cầu về đất xây dựng khoảng 2.400m² và vốn đầu tư dự kiến dự kiến là khoảng 8 tỷ đồng.

+ **Huyện An Lão:** Hiện tại trên địa bàn huyện mới chỉ có 03 cửa hàng xăng dầu, ít nhất trong số 11 huyện, thành phố của tỉnh. Là một huyện còn khó khăn, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất nhỏ, nên nhu cầu tiêu thụ xăng dầu còn hạn chế.

Trong thời kỳ quy hoạch sẽ hoàn thiện, chỉnh trang lại cơ sở vật chất của các cửa hàng hiện có, đồng thời xem xét đầu tư thêm 05 cửa hàng xăng dầu, phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu thụ của người dân, cụ thể như sau:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 03 cửa hàng có quy mô cấp III tại xã An Tân (khu vực km 28), xã An Hòa (trục đường tỉnh 629) và xã An Trung.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 02 cửa hàng cấp III tại các tuyến đường liên xã trên địa bàn các xã An Quang (tuyến An Quang - An Toàn) và xã An Hưng (đường 5B).

Nhu cầu đất xây dựng đến 2025 là 3.000m² và dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

+ **Huyện Tây Sơn:** Hiện tại trên địa bàn huyện có 26 cửa hàng xăng dầu, chiếm 10,5% tổng số cửa hàng xăng dầu cả tỉnh, bán kính phục vụ bình quân 2,91km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 4,8 nghìn người.

Quy hoạch đến năm 2025, huyện sẽ có tổng cộng 32 cửa hàng xăng dầu, trên cơ sở nâng cấp, mở rộng 04 cửa hàng, di chuyển 01 cửa hàng và quy hoạch mới 06 cửa hàng, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: 04 cửa hàng, gồm Cửa hàng xăng dầu Bình Nghi (xã Bình Nghi); Cửa hàng xăng dầu Mười Thầu; Cửa hàng xăng dầu Mỹ Yên (xã Bình Hòa); Cửa hàng xăng dầu Phương Linh 2.

Di chuyển: Giai đoạn 2017 - 2020, di chuyển Cửa hàng xăng dầu số 10 (Công ty Xăng dầu Bình Định) sang vị trí mới theo Quyết định số 3564/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 của UBND huyện Tây Sơn.

Quy hoạch mới: Quy hoạch mới 06 cửa hàng xăng dầu, trong đó:

Giai đoạn 2017 - 2020: 04 cửa hàng, bao gồm 01 cửa hàng quy mô cấp II tại xã Bình Tường (khu vực gần chợ đầu mối) và 03 cửa hàng cấp III tại các xã Tây Phú, Bình Tường và Bình Thành.

Giai đoạn 2021 - 2025: 02 cửa hàng, gồm 01 cửa hàng quy mô cấp II tại thị trấn Phú Phong (trên tuyến đường tránh thị trấn đoạn Tây Xuân - Bình Tường) và 01 cửa hàng cấp III tại xã Bình Hòa.

Ngoài ra, tập trung cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất, đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường,... đồng thời hoàn thiện hồ sơ giấy phép kinh doanh đối với các cửa hàng còn thiếu. Nhu cầu sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch khoảng 6.200m² và nhu cầu về vốn khoảng 15 tỷ đồng.

+ **Huyện Phù Cát:** Hiện tại trên địa bàn huyện Phù Cát có 28 cửa hàng xăng dầu, chiếm 10,9% số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh, bán kính phục vụ bình quân 2,83km, bình quân một cửa hàng phục vụ 7 nghìn dân.

Quy hoạch đến năm 2025, toàn huyện sẽ có tổng cộng 46 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: 05 cửa hàng (bao gồm Cửa hàng xăng dầu Đức Long, Cửa hàng xăng dầu Tuyết Diệp, Cửa hàng xăng dầu Hợp tác xã Cát Chánh, Cửa hàng xăng dầu Long Phương và Cửa hàng xăng dầu Tường Quang). Khuyến khích các cửa hàng xăng dầu còn lại đầu tư nâng cấp trang thiết bị, hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Quy hoạch mới: 18 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, trong đó:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 16 cửa hàng xăng dầu quy mô cấp III tại thị trấn Ngô Mây (02 cửa hàng), xã Cát Hiệp (02 cửa hàng), Cát Khánh (02 cửa hàng) và các xã Cát Trinh, Cát Tường, Cát Minh, Cát Hanh, Cát Tiên, Cát Lâm, Cát Thắng mỗi xã 01 cửa hàng xăng dầu và 03 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 02 cửa hàng cấp III tại các xã Cát Hải và Cát Thành.

Nhu cầu đất phát sinh thêm trong quá trình quy hoạch mới, mở rộng các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện là 9.500m² với nhu cầu vốn đầu tư khoảng 38 tỷ đồng.

+ **Huyện Tuy Phước:** Hiện tại trên địa bàn huyện Tuy Phước có 25 cửa hàng xăng dầu, chiếm 9,7% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh, bán kính phục vụ bình quân 1,7km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 7,6 nghìn người. Về cơ bản, mạng lưới cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Tuy Phước đáp ứng được nhu cầu trong hoạt động kinh tế - xã hội và tiêu dùng của dân cư. Tuy nhiên trong thời gian tới, quá trình đô thị hóa trên địa bàn sẽ diễn ra nhanh hơn, kinh tế - xã hội được đẩy mạnh, nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng năng lượng, trong đó có xăng dầu cũng được dự báo là sẽ gia tăng, do đó ngoài hệ thống cửa hàng xăng dầu hiện có sẽ quy hoạch thêm 10 cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: 08 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gồm Cửa hàng xăng dầu Tấn Phát; Cửa hàng xăng dầu Cầu Ông Đô; Cửa hàng xăng dầu số 1 (DNTN Thương mại Trường Úc); Cửa hàng xăng dầu Phước Hòa (thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa); Cửa hàng xăng dầu Phước Hòa (thôn Kim Xuyên, xã Phước Hòa); Cửa hàng xăng dầu Phước Thuận (thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận), Cửa hàng xăng dầu Hợp tác xã Phước Quang và Cửa hàng xăng dầu Phước Hưng. Đối với các cửa hàng xăng dầu còn lại yêu cầu các doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ, các tiêu chuẩn về môi trường, phòng chống cháy nổ đảm bảo theo quy định.

Quy hoạch mới: 10 cửa hàng (gồm 02 cửa hàng cấp II và 08 cửa hàng cấp III) cụ thể như sau:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 02 cửa hàng xăng dầu quy mô cấp II trên tuyến đường mới tại khu vực xã Phước Lộc và xã Phước Nghĩa; 07 cửa hàng cấp III tại các xã Phước An, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thành, Phước Thắng, Phước Hưng và tuyến Đê Đông, mỗi địa bàn 01 cửa hàng.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 01 cửa hàng quy mô cấp III tại tuyến Đê Đông (khu vực các xã Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận).

Tổng nhu cầu sử dụng đất xây dựng đến năm 2025 khoảng 11.500m², vốn đầu tư dự kiến khoảng 25 tỷ đồng.

+ **Huyện Phù Mỹ:** Trên địa bàn huyện Phù Mỹ hiện có 38 cửa hàng xăng dầu, chiếm 14,1% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh, bán kính phục vụ bình quân 2,24km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 4,9 nghìn người. Là huyện có nhiều tiềm năng phát triển kinh

tế của tỉnh, cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông không ngừng được nâng cấp, mở rộng, lưu lượng phương tiện đi lại ngày một tăng, đây sẽ là một trong những yếu tố thuận lợi để phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu trên địa bàn; theo đó, trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo sẽ nâng tổng số cửa hàng xăng dầu của huyện lên 55 cửa hàng, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: Giai đoạn 2017 - 2020, yêu cầu các doanh nghiệp nâng cấp mở rộng 06 cửa hàng xăng dầu đảm bảo theo quy định, bao gồm: Cửa hàng xăng dầu An Kiều; Cửa hàng xăng dầu Lâm Văn Thiết (cơ sở 1); Cửa hàng xăng dầu Hai Thảo; Cửa hàng xăng dầu Hoàng Minh; Cửa hàng xăng dầu Thanh Mai và Cửa hàng xăng dầu Thủy Lợi. Đối với các cửa hàng còn lại: Tiếp tục rà soát và yêu cầu hoàn thiện hồ sơ, giấy phép, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động kinh doanh đảm bảo theo quy định.

Di chuyển: 01 cửa hàng (Cửa hàng xăng dầu Bình Long, xã Mỹ Hiệp) do vị trí cửa hàng bị ảnh hưởng bởi giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1, phần diện tích còn lại không đủ điều kiện hoạt động kinh doanh.

Quy hoạch mới: Quy hoạch mới 17 cửa hàng xăng dầu (06 cửa hàng quy mô cấp II và 11 cửa hàng quy mô cấp III), cụ thể như sau:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 16 cửa hàng xăng dầu, gồm: 06 cửa hàng cấp II tại thị trấn Phù Mỹ (2 cửa hàng), xã Mỹ Trinh (02 cửa hàng), xã Mỹ Phong và xã Mỹ Châu (1 cửa hàng); 10 cửa hàng xăng dầu cấp III tại các xã Mỹ Chánh Tây, Mỹ Thành, Mỹ Hòa, Mỹ Hiệp (thôn Đại Sơn), Mỹ Chánh (thôn An Lương), 01 tàu kinh doanh xăng dầu trên địa bàn xã Mỹ An (khu vực thôn Xuân Thạnh) và 04 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 01 cửa hàng xăng dầu tại xã Mỹ Hiệp (thôn Vạn Thiện).

Tổng diện tích sử dụng đất để phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu đến 2025 là 17.600m², nhu cầu vốn đầu tư dự kiến khoảng 43 tỷ đồng.

+ Huyện Hoài Nhơn: Trên địa bàn huyện Hoài Nhơn hiện có 51 cửa hàng xăng dầu, Hoài Nhơn là địa phương có số lượng cửa hàng xăng dầu nhiều nhất trên địa bàn tỉnh, chiếm 19,7% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh, bán kính phục vụ bình quân 1,65 km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 4,3 nghìn người. Là huyện có kinh tế biển phát triển với ngành khai thác và đánh bắt thủy hải sản, mạng lưới cung cấp nhiên liệu cho các tàu thuyền có vai trò quan trọng và luôn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế của ngư dân.

Theo đó, quy hoạch đến năm 2025, toàn huyện sẽ có 89 cửa hàng xăng dầu; trong đó: Nâng cấp cải tạo đối với 06 cửa hàng, di chuyển 01 cửa hàng và quy hoạch mới 38 cửa hàng, cụ thể như sau:

Nâng cấp, mở rộng: 06 cửa hàng, gồm: Cửa hàng xăng dầu Tuyết Nhung; Cửa hàng xăng dầu số 23 (Công ty Xăng dầu Bình Định); Cửa hàng xăng dầu số 1 và Cửa hàng xăng dầu số 3 (Xí nghiệp Xăng dầu Hoài Nhơn), Cửa hàng xăng dầu Phú Liễu 2, Cửa hàng xăng dầu Hoài Đức (DNTN Thương mại dịch vụ Hoài Đức).

Di chuyển: Giai đoạn 2017 - 2020, tiến hành di chuyển cửa hàng xăng dầu Minh Chánh (thôn An Dưỡng, xã Hoài Tân) đến vị trí mới tại trên tuyến Quốc lộ 1 tại thôn Công Thạnh, xã Tam Quan Bắc do vị trí cũ không bảo đảm về diện tích.

Quy hoạch mới: Hoài Nhơn là huyện có thế mạnh về khai thác và đánh bắt thủy hải sản của tỉnh, trong thời gian tới, số lượng và quy mô các loại tàu cá của ngư dân có xu hướng tiếp tục gia tăng, do đó bên cạnh việc quy hoạch mới những cửa hàng xăng dầu trên cạn phục vụ sản xuất và nhu cầu của người dân, cũng cần tập trung phát triển các tàu kinh doanh xăng dầu (hoặc những cửa hàng xăng dầu tại khu vực bến cá) phục vụ các đội tàu của ngư dân trong vùng. Theo đó, đến năm 2025 sẽ quy hoạch thêm 38 cửa hàng xăng dầu (gồm 03 cửa hàng cấp II và 35 cửa hàng cấp III), cụ thể như sau:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 35 cửa hàng xăng dầu, gồm 03 cửa hàng cấp II tại thị trấn Bồng Sơn, xã Tam Quan Bắc, xã Hoài Châu Bắc và 32 cửa hàng quy mô cấp III, trong đó, trên địa bàn xã Tam Quan Bắc (gồm 04 tàu kinh doanh xăng dầu thuộc khu vực thôn Thiện Chánh và 02 cửa hàng xăng dầu dọc bờ sông khu vực neo đậu tàu thuyền thôn Công Thạnh) phục vụ tàu cá, 13 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá và 13 cửa hàng xăng dầu nằm dọc theo các tuyến đường tỉnh và các giao lộ nông thôn trên địa bàn huyện.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 03 cửa hàng xăng dầu, trong đó 03 cửa hàng trên địa bàn xã Tam Quan Bắc (gồm 02 cửa hàng quy mô cấp III tại khu Gò Dài, phục vụ hoạt động nghề cá và 01 tàu kinh doanh xăng dầu khu vực thôn Thiện Chánh).

Tổng nhu cầu diện tích đất đối với quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Hoài Nhơn đến năm 2025 là 17.200m², nhu cầu về vốn khoảng 80,5 tỷ đồng.

+ **Huyện Vân Canh:** Trên địa bàn huyện Vân Canh hiện có 05 cửa hàng xăng dầu, chiếm 2% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh; bán kính phục vụ bình quân 7,14 km, bình quân một cửa hàng xăng dầu phục vụ khoảng 5 nghìn người.

Quy hoạch mới: 06 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 05 cửa hàng xăng dầu đạt quy mô cấp III tại thị trấn Vân Canh và các xã Canh Hòa, Canh Thuận, Canh Vinh và Canh Liên; 01 cửa hàng xăng dầu quy mô cấp II tại xã Canh Vinh.

Tổng nhu cầu sử dụng đất đối với việc phát triển mới các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Vân Canh đến năm 2025 là 6.400m² và nhu cầu về vốn khoảng 13,5 tỷ đồng.

+ **Huyện Vĩnh Thạnh:** Trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh hiện có 05 cửa hàng xăng dầu, chiếm 2% tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh; bán kính phục vụ bình quân 6,78km, bình quân một cửa hàng phục vụ khoảng 5,7 nghìn người. Là một trong ba huyện có số lượng cửa hàng xăng dầu ít nhất trong tỉnh, khoảng cách giữa các cửa hàng xăng dầu tương đối xa, gây khó khăn cho người dân trong việc tiêu thụ mặt hàng xăng dầu.

Quy hoạch mới: 05 cửa hàng xăng dầu quy mô cấp III, trong đó:

Giai đoạn 2017 - 2020: Quy hoạch mới 02 cửa hàng xăng dầu thuộc xã Vĩnh Kim và Vĩnh Sơn.

Giai đoạn 2021 - 2025: Quy hoạch mới 03 cửa hàng xăng dầu, chủ yếu phân bố dọc theo tuyến đường ĐT.637 thuộc địa phận các xã Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận và Vĩnh Quang.

Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2025 khoảng 10 tỷ đồng và nhu cầu sử dụng đất là 3.000m².

+ **Khu kinh tế Nhơn Hội:** Hiện tại trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội có 04 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động, phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp cũng như nhu cầu tiêu thụ của nhân dân. Giai đoạn từ nay đến năm 2025, với định hướng sẽ tiếp tục mở rộng khu kinh tế, đồng thời để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu về mặt hàng xăng dầu ngày một gia tăng sẽ quy hoạch mới 10 cửa hàng xăng dầu, trong đó: 04 cửa hàng xăng dầu thuộc địa phận Khu kinh tế hiện hữu (2 cửa hàng giai đoạn 2017 - 2020 và 2 cửa hàng giai đoạn 2021 - 2025) và 06 cửa hàng xăng dầu tại khu vực dự kiến sẽ mở rộng (04 điểm dọc theo tuyến đường mới, đoạn từ Quốc lộ 1 đến Khu kinh tế Nhơn Hội và 02 điểm thuộc xã Nhơn Hải và Nhơn Hội (Nút giao thông Nhơn Lý, Nhơn Hội, Cát Tiến).

Nhu cầu diện tích đất xây dựng khoảng 4.800m² và nhu cầu vốn đầu tư khoảng 21,5 tỷ đồng.

+ **Tuyến đường cao tốc Bắc - Nam:**

Quy hoạch mạng lưới cửa hàng xăng dầu trên tuyến cao tốc Bắc - Nam đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 6183/QĐ-BCT ngày 08/7/2014; theo đó, trên

đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Bình Định, sẽ quy hoạch mới 04 cửa hàng xăng dầu quy mô cấp II, cụ thể như sau:

Quy hoạch mới 02 cửa hàng xăng dầu trên đoạn tuyến Quảng Ngãi - Bình Định và 02 cửa hàng xăng dầu trên đoạn tuyến Bình Định - Nha Trang với tổng nhu cầu về diện tích đất là 12.000m² và nhu cầu vốn đầu tư khoảng 14 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

b. Quy hoạch kho xăng dầu

Quan điểm phát triển đối với xây mới các kho xăng dầu là tập trung xây dựng tại những nơi có điều kiện về cơ sở hạ tầng giao thông, bến cảng, có triển vọng phát triển kinh tế,...

Theo đó, trong thời kỳ quy hoạch, tốc độ đô thị hóa và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn được dự báo là sẽ tăng nhanh chóng, định hướng đến năm 2025 và những năm tiếp theo sẽ quy hoạch thêm 02 kho trung chuyển xăng dầu (01 kho tại khu vực Cảng Đống Đa, thành phố Quy Nhơn và 01 kho thuộc địa bàn huyện Hoài Nhơn) với quy mô sử dụng đất của mỗi kho vào khoảng 02 ha, dung tích bể chứa 5.000m³ và nhu cầu vốn đầu tư khoảng 60 tỷ đồng.

Ngoài ra, tiến hành đầu tư nâng cấp kho dự trữ của Công ty Bảy Cường (nhu cầu vốn khoảng 8 tỷ đồng) và mở rộng kho xăng dầu Quy Nhơn của Công ty Xăng dầu Bình Định, nâng tổng dung tích bể chứa thêm 10.000m³ với nhu cầu về vốn khoảng 20 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu cung ứng cho các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn 2017 - 2020 sẽ khuyến khích, kêu gọi đầu tư thêm 04 kho trung chuyển xăng dầu với dung tích bể chứa khoảng 5.000m³/kho trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn; Khu kinh tế Nhơn Hội và khu vực thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

5. Giải pháp thực hiện quy hoạch

Để triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, có các giải pháp chủ yếu sau:

- Giải pháp về chính sách, nguồn lực và vốn đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng và kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp về phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh từ phía các doanh nghiệp.

- Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước và quản lý của đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố và triển khai các nội dung của Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu, kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục 01
DANH SÁCH CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU QUY HOẠCH MỚI THEO TUYẾN ĐƯỜNG ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 1670/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
I	TUYẾN QUỐC LỘ	29		48.100	88.000	26	3	
1	Quốc lộ 1	14		27.500	47.500	14	0	
1.1	Thành phố Quy Nhơn	1		1.000	3.500	1	0	
	Phường Bùi Thị Xuân (km 1.235+300)	1	II	1.000	3.500	1		Theo QĐ số 846/QĐ-BCT ngày 04/3/2016 của Bộ Công Thương
1.2	Thị xã An Nhơn	4		5.500	12.500	4	0	
	Phường Bình Định (Khu vực Liêm Trục và trong Trạm dừng chân)	2	II	2.000	7.000	2	0	
	Xã Nhơn An	1	II	3.000	3.500	1		Tuyến mới
	Phường Nhơn Thành (Khu vực Vạn Thuận)	1	III	500	2.000	1		Tuyến mới (Điểm di dời của CHXD Giang San)
1.3	Huyện Phù Mỹ	6		14.000	21.000	6	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	TT Phù Mỹ (thôn Diêm Tiêu 01 điểm và thôn Phú Thiện 01 điểm)	2	II	2.000	7.000	2		Tuyến mới
	Xã Mỹ Trinh (khu vực thôn Chánh Thuận)	2	II	6.000	7.000	2		01 điểm đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại QĐ số 7220/QĐ-BCT ngày 14/8/2014
	Km 1164 xã Mỹ Phong (trong Trạm dừng chân)	1	II	3.000	3.500	1		Theo Quyết định 2753/QĐ-BGTVT ngày 09/7/2014 của Bộ GTVT
	Xã Mỹ Châu	1	II	3.000	3.500	1		
1.4	Huyện Hoài Nhơn	3		7.000	10.500	3	0	
	Km 1146, thị trấn Bồng Sơn (trong Trạm dừng chân)	1	II	1.000	3.500	1		Theo Quyết định 2617/QĐ-BGTVT ngày 09/7/2014 của Bộ GTVT
	Thôn Công Thạnh, xã Tam Quan Bắc (Km 1.128+600)	1	II	3.000	3.500	1		Di dời CH Minh Chánh theo QĐ số 13696/QĐ-BCT ngày 14/12/2015 của Bộ Công Thương
	Xã Hoài Châu Bắc (khu vực gần Đèo Bình Đê)	1	II	3.000	3.500	1		Tuyến mới
2	Quốc lộ 1D	2		2.000	7.000	1	1	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Phường Ghềnh Ráng (tuyến QL 1D)	2	II	2.000	7.000	1	1	
3	Quốc lộ 19	4		10.000	14.000	4	0	
3.1	TP Quy Nhơn	1		1.000	3.500	1	0	
	Phường Nhơn Bình	1	II	1.000	3.500	1		Tuyến mới
3.2	Huyện Tuy Phước	2		6.000	7.000	2	0	
	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa	1	II	3.000	3.500	1		Tuyến mới
	KV xã Phước Lộc	1	II	3.000	3.500	1		Tuyến mới
3.3	Huyện Tây Sơn	1		3.000	3.500	1	0	
	Xã Bình Tường (khu vực gần chợ Đầu mối)	1	II	3.000	3.500	1		
4	Quốc lộ 19B	5		2.900	10.000	3	2	
4.1	Huyện Phù Cát	1		900	2.000	1		
	Thôn Chánh Liêm, xã Cát Tường	1	III	900	2.000	1		
4.2	Khu kinh tế Nhơn Hội	4		2.000	8.000	2	2	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Đoạn mới từ QL1 đến KKT Nhơn Hội (khu vực dự kiến mở rộng KKT)	4	III	2.000	8.000	2	2	
5	Quốc lộ 19C	4		5.700	9.500	4	0	
5.1	Huyện Tuy Phước	1		900	2.000	1	0	
	Thôn Bình An, xã Phước Thành	1	III	900	2.000	1		
5.2	Huyện Vân Canh	3		4.800	7.500	3	0	
	Xã Canh Vinh	1	II	3.000	3.500	1		
	Xã Canh Hòa	1	III	900	2.000	1		
	Xã Canh Thuận	1	III	900	2.000	1		
II	TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH	28		16.800	56.000	23	5	
1	Đường tỉnh 629	2		1.200	4.000	2	0	
1.1	Huyện An Lão	2		1.200	4.000	2	0	
	Xã An Tân (km 28)	1	III	600	2.000	1		
	Xã An Hòa	1	III	600	2.000	1		
2	Đường tỉnh 630	1		600	2.000	1	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
2.1	Huyện Hoài Nhơn	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Bình Chương Nam, xã Hoài Đức	1	III	600	2.000	1		
3	Đường tỉnh 631	1		600	2.000	1	0	
3.1	Huyện Hoài Ân	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Thạch Long 1, xã Ân Tường Đông	1	III	600	2.000	1		
4	Đường tỉnh 632	1		600	2.000	1	0	
4.1	Huyện Phù Mỹ	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Trung Thuận, xã Mỹ Chánh Tây	1	III	600	2.000	1		
5	Đường tỉnh 633	1		600	2.000	1	0	
5.1	Huyện Phù Cát	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Gia Thạnh, xã Cát Minh	1	III	600	2.000	1		
6	Đường tỉnh 634	1		600	2.000	1	0	
6.1	Huyện Phù Cát	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh	1	III	600	2.000	1		
7	Đường tỉnh 637	4		2.400	8.000	2	2	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
7.1	Huyện Vĩnh Thạnh	4		2.400	8.000	2	2	
	Xã Vĩnh Kim	1	III	600	2.000	1		
	Xã Vĩnh Hòa	1	III	600	2.000		1	
	Xã Vĩnh Quang	1	III	600	2.000		1	
	Xã Vĩnh Sơn	1	III	600	2.000	1		
8	Đường tỉnh 639	5		3.000	10.000	3	2	
8.1	Huyện Phù Cát	4		2.400	8.000	2	2	
	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Tân Thắng, xã Cát Hải	1	III	600	2.000		1	
	Thôn Thắng Kiên, xã Cát Khánh	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành	1	III	600	2.000		1	
8.2	Huyện Phù Mỹ	1		600	2.000	1	0	
	Thôn Xuân Bình Bắc, xã Mỹ Thành	1	III	600	2.000	1		
9	Đường tỉnh 639B	10		6.000	20.000	9	1	
9.1	Huyện Vân Canh	1		600	2.000	1	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Xã Canh Vinh	1	III	600	2.000	1		
9.2	Thị xã An Nhơn	2		1.200	4.000	2	0	
	Xã Nhơn Phúc	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Tân Lập, xã Nhơn Lộc	1	III	600	2.000	1		
9.3	Huyện Phù Cát	1		600	2.000	1	0	
	Thôn An Điem, xã Cát Lâm	1	III	600	2.000	1		
9.4	Huyện Phù Mỹ	3		1.800	6.000	2	1	
	Thôn An Lạc 2, xã Mỹ Hòa	1	III	600	2.000	1		
	Xã Mỹ Hiệp (thôn Đại Sơn 01 điểm và thôn Vạn Thiện 01 điểm)	2	III	1.200	4.000	1	1	
9.5	Huyện Hoài Nhơn	3		1.800	6.000	3	0	
	Thôn Lương Thọ, xã Hoài Phú	1	III	600	2.000	1		
	Xã Hoài Hảo	1	III	600	2.000	1		
	Xã Hoài Châu	1	III	600	2.000	1		
10	Đường tỉnh 640	2		1.200	4.000	2	0	
10.1	Huyện Tuy Phước	2		1.200	4.000	2	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Xã Phước Sơn	1	III	600	2.000	1		
	Xã Phước Thắng	1	III	600	2.000	1		
III	CÁC TUYẾN NỘI THỊ, GIAO THÔNG NÔNG THÔN	54		30.000	111.000	42	12	
1	Thành phố Quy Nhơn	6		2.800	12.000	6	0	
	Khu đô thị Long Vân - Long Mỹ	1	III	400	2.000	1		
	Đường Ngô Mây nối dài (Khu đô thị Phú Hòa)	1	III	400	2.000	1		
	Đường nối QL 1D với QL 19	1	III	400	2.000	1		
	Đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình	1	III	400	2.000	1		
	Xã Nhơn Hải	1	III	600	2.000	1		
	Xã Nhơn Châu	1	III	600	2.000	1		
2	Thị xã An Nhơn	2		1.000	4.000	2	0	
	Phường Nhơn Hòa (đoạn từ cầu Trương Thi đi QL 19)	1	III	400	2.000	1		
	Xã Nhơn Tân (tuyến đường vào Hồ Núi Một, thôn Nam Tượng 2)	1	III	600	2.000	1		
3	Huyện Hoài Ân	3		1.800	6.000	1	2	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Xã Ân Thạnh (đường giao lộ liên xã)	1	III	600	2.000		1	
	Xã Ân Phong (Khu vực Ngã tư Cầu Dừa, thôn An Thiện)	1	III	600	2.000		1	
	Xã Ân Tín	1	III	600	2.000	1		
4	Huyện An Lão	3		1.800	6.000	1	2	
	Xã An Trung	1	III	600	2.000	1		
	Xã An Quang (tuyến liên xã An Quang - An Toàn)	1	III	600	2.000		1	
	Xã An Hưng (tuyến đường 5B)	1	III	600	2.000		1	
5	Huyện Tây Sơn	5		3.200	11.500	3	2	
	TT Phú Phong (đường tránh thị trấn đoạn Tây Xuân - Bình Tường)	1	II	800	3.500		1	
	Xã Tây Phú (tuyến Bảo tàng Quang Trung đi Hàm Hô)	1	III	600	2.000	1		
	Xã Bình Hòa (tuyến Bảo tàng Quang Trung đi Bình Hòa)	1	III	600	2.000		1	
	Thôn Hòa Hiệp, xã Bình Tường	1	III	600	2.000	1		
	Xã Bình Thành	1	III	600	2.000	1		

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
6	Huyện Phù Cát	7		3.600	14.000	7	0	
	Thị trấn Ngô Mây (khu phố An Hành Tây, An Phong)	2	III	800	4.000	2		
	Xã Cát Trinh (thôn Phong An)	1	III	400	2.000	1		
	Xã Cát Khánh (khu vực cảng cá Đề Gi)	1	III	600	2.000	1		
	Xã Cát Hiệp (thôn Hội Vân 01 diêm và thôn Hòa Đại 01 diêm)	2	III	1.200	4.000	2		
	Xã Cát Thăng (thôn Phú Giáo)	1	III	600	2.000	1		
7	Huyện Tuy Phước	5		3.000	10.000	4	1	
	Thôn An Hòa, xã Phước An	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Huỳnh Giản, xã Phước Hòa	1	III	600	2.000	1		
	Tuyến Đê Đông (Phước Thăng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận)	2	III	1.200	4.000	1	1	
	Xã Phước Hưng	1	III	600	2.000	1		
8	Huyện Phù Mỹ	1		600	2.000	1	0	
	Xã Mỹ Chánh (thôn An Lương)	1	III	600	2.000	1	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
9	Huyện Hoài Nhơn	13		7.800	26.000	11	2	
	Thôn Chương Hòa, xã Hoài Châu Bắc	1	III	600	2.000	1		
	Thôn An Sơn, xã Hoài Châu	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Vĩnh Phụng, xã Hoài Xuân	1	III	600	2.000	1		
	Xã Tam Quan Bắc (Khu Gò Dài, phục vụ nghề cá)	3	III	1.800	6.000	1	2	
	Xã Tam Quan Bắc (khu vực neo đậu tàu thuyền dọc bờ sông thôn Công Thạnh)	2	III	1.200	4.000	2		
	Thôn Trung Hóa, xã Tam Quan Nam	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Kim Giao Nam, xã Hoài Hải	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Định Công, xã Hoài Mỹ	1	III	600	2.000	1		
	Xã Hoài Sơn	1	III	600	2.000	1		
	Thôn Mỹ An 1, xã Hoài Thanh	1	III	600	2.000	1		
10	Huyện Vân Canh	2		1.000	4.000	2	0	
	Thôn Thịnh Văn 1, TT. Vân Canh (phía tây đường sắt)	1	III	400	2.000	1		
	Xã Canh Liên	1	III	600	2.000	1		

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
11	Huyện Vĩnh Thạnh	1		600	2.000	0	1	
	Xã Vĩnh Thuận (tuyến đường đi Tx. An Khê)	1	III	600	2.000		1	
12	Khu kinh tế Nhơn Hội	6		2.800	13.500	4	2	
	Nút giao thông Nhơn Lý - Nhơn Hội - Cát Tiến	1	II	800	3.500	1		
	Khu KT Nhơn Hội hiện hữu	4	III	1.600	8.000	2	2	
	Xã Nhơn Hải (trong Khu du lịch Dviews Resort)	1	III	400	2.000	1		
IV	CÁC TUYẾN SÔNG, BIỂN	33			64.000	31	2	
1	Thành phố Quy Nhơn	7			12.000	6	1	
	Tàu dịch vụ hậu cần nghề cá	5	III		10.000	5		Theo QĐ số 3822/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh
	Xã Nhơn Châu (Tàu dầu)	2	III		4.000	1	1	
2	Huyện Phù Cát	3			6.000	3	0	
	Tàu dịch vụ hậu cần nghề cá	3	III		6.000	3		
3	Huyện Phù Mỹ	5			10.000	5	0	

TT	Tuyến đường	Số lượng	Quy mô/ cấp CH	Nhu cầu sử dụng đất (m ²)	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
						2017-2020	2021-2025	
	Tàu dịch vụ hậu cần nghề cá	4	III		8.000	4		Theo QĐ số 3822/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh
	Thôn Xuân Thạnh, xã Mỹ An (Tàu dầu)	1	III		2.000	1		
4	Huyện Hoài Nhơn	18			36.000	17	1	
	Thôn Thiện Chánh, xã Tam Quan Bắc (Tàu dầu)	5	III		10.000	4	1	
	Tàu dịch vụ hậu cần nghề cá	13	III		26.000	13		Theo QĐ số 3822/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh
V	ĐƯỜNG CAO TỐC BẮC - NAM	4		12.000	14.000	2	2	
1	Đoạn tuyến Quảng Ngãi - Bình Định	2	II	6.000	7.000	1	1	Theo QĐ số 6183/QĐ-BCT ngày 08/7/2014 của Bộ Công Thương
2	Đoạn tuyến Bình Định - Nha Trang	2	II	6.000	7.000	1	1	
	TỔNG CỘNG	148	0	106.900	333.000	124	24	

Phụ lục 2
QUY HOẠCH CÁC KHO XĂNG DẦU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 1670/QĐ-UBND
ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên kho	Địa chỉ	Dung tích(m ³)	Định hướng				Ghi chú
				NC, mở rộng	Phát triển mới	2016-2020 (m ³)	2021-2025 (m ³)	
1	Tổng kho dự trữ và cấp phát, Công ty Bảy Cường	Khu vực Tân Cảng Quy Nhơn - TP. Quy Nhơn	2.000	x		x		Nâng cấp lên 3.000 m ³
2	Kho trung chuyển dầu Diesel An Phú, Công ty Petec Bình Định	Khu vực Cảng Quy Nhơn - Tp. Quy Nhơn	1.600					
3	Kho cảng dầu Quy Nhơn - Công ty Xăng dầu Bình Định	Khu vực Cảng Quy Nhơn - Tp. Quy Nhơn	3.600					Di dời đến năm 2020
4	Kho xăng dầu Phú Hòa - Công ty Xăng dầu Bình Định	Phường Nhơn Phú - TP. Quy Nhơn	56.600	x		x		Theo QĐ 1139/QĐ-TTg ngày 31/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ
5	Kho Xăng dầu Cảng Đống Đa	Khu vực Cảng Đống Đa - TP. Quy Nhơn	5.000		x	x		Theo QĐ số 3059/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của

TT	Tên kho	Địa chỉ	Dung tích(m ³)	Định hướng				Ghi chú
				NC, mở rộng	Phát triển mới	2016-2020 (m ³)	2021-2025 (m ³)	
								UBND tỉnh Bình Định
6	Kho xăng dầu thương mại	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	< 5.000		x	x		
7	Kho xăng dầu thương mại	Trong Khu Kinh tế Nhơn Hội	> 5.000		x	x		
8	Kho trung chuyển Phú Phong	TT. Phú Phong, huyện Tây Sơn			x	x		Theo QĐ số 1755/QĐ-BCT ngày 26/2/2015 của Bộ Công Thương
Tổng cộng				2	4	6		